**ĐỀ ĐÃ CHUẨN, ĐÃ CHỈNH SỬA 1 SỐ TỪ NGỮ VÀ LỖI CHÍNH TẢ.**

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN TÂN PHÚ**  TRƯỜNG THCS PHÚ LÂM | **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC 2023-2024**  Môn: **Ngữ Văn 6**  *Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề.* |

**A. MỤC ĐÍCH KIỂM TRA**

**1. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

Năng lực giải quyết vấn đề; năng lực sáng tạo; năng lực tự học, tự chủ.

**b. Năng lực đặc thù**

- Hệ thống, củng cố được kiến thức đã học; đánh giá được kĩ năng đọc hiểu, kĩ năng viết bài văn, về các thể loại/ chủ đề đã học trong HKI.

**-** Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, câu truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật. Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.

- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy), một số trạng ngữ và tác dụng của trạng ngữ.

- Nêu được chủ đề của văn bản.

- Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu.

- Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.

- Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.

- Tạo lập văn bản (viết bài văn tự sự).

***2. Phẩm chất:*** Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực.

**B. HÌNH THỨC KIỂM TRA**

- Hình thức: Trắc nghiêm + tự luận

- Cách tổ chức kiểm tra: kiểm tra tập trung thời gian 90 phút.

**C. THIẾT LẬP MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết được một bài văn kể trải nghiệm của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức / Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận Dụng | Vận dụng cao |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, câu truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy).  - Nhận biết một số trạng ngữ.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Hiểu được tác dụng của trạng ngữ.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | **1\*** | **1\*** | **1\*** | 1 TL\* |
| Tổng | |  | | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| *Tỉ lệ %* | |  | | **20** | **40** | **30** | **10** |
| Tỉ lệ chung | |  | | 60% | | 40% | |

**D. BIÊN SOẠN CÁC DẠNG CÂU HỎI THEO MA TRẬN ĐỀ.**

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023 - 2024**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

*(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề)*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

**CÂU CHUYỆN ỐC SÊN**

*Một hôm, Ốc sên con hỏi mẹ: "Mẹ ơi! Tại sao chúng ta từ khi sinh ra phải đeo cái bình vừa nặng vừa cứng trên lưng như thế? Thật mệt chết đi được!"*

*"Vì cơ thể chúng ta không có xương để chống đỡ, chỉ có thể bò, mà bò cũng không nhanh" - Ốc sên mẹ nói.*

*"Chị sâu róm không có xương cũng bò chẳng nhanh, tại sao chị ấy không đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?"*

*"Vì chị sâu róm sẽ biến thành bướm, bầu trời sẽ bảo vệ chị ấy".*

*"Nhưng em giun đất cũng không có xương, cũng bò chẳng nhanh, cũng không biến hoá được, tại sao em ấy không đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?"*

*"Vì em giun đất sẽ chui xuống đất, lòng đất sẽ bảo vệ em ấy".*

*Ốc sên con bật khóc, nói: "Chúng ta thật đáng thương, bầu trời không bảo vệ chúng ta, lòng đất cũng chẳng che chở chúng ta".*

*"Vì vậy mà chúng ta có cái bình!" - Ốc sên mẹ an ủi con -* *"Chúng ta không dựa vào trời, cũng chẳng dựa vào đất, chúng ta dựa vào chính bản thân chúng ta".*

(Theo Quà tặng cuộc sống, NXB Thanh niên, 2009)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1. (0,5đ) Truyện trên thuộc thể loại nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Truyện đồng thoại | B. Truyện cổ tích |
| C. Truyện truyền thuyết | D. Truyện khoa học viễn tưởng |

**Câu 2.** Truyện trên được kể ngôi kể thứ mấy?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Thứ nhất | B. Thứ ba |
| C. Thứ hai | D. Kể theo cả ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba. |

**Câu 3. (0,5đ)** Nhân vật chính trongtruyện trên là ai?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ốc sên mẹ | C. Ốc sên mẹ và ốc sên con |
| B. Ốc sên con | D. Sâu róm |

**Câu 4. (0,5đ)** Chỉ ra tác dụng của trạng ngữ “*Một hôm*” trong câu:*“Một hôm, Ốc sên con hỏi mẹ: "Mẹ ơi! Tại sao chúng ta từ khi sinh ra phải đeo cái bình vừa nặng vừa cứng trên lưng như thế?”*

A. Bổ sung thông tin về thời gian xảy ra sự việc.

B. Bổ sung thông tin về nơi chốn xảy ra sự việc.

C. Bổ sung thông tin về mục đích, nguyên nhân của sự việc.

D. Bổ sung thông tin về nơi chốn, nguyên nhân của sự việc.

**Câu 5. (0,5đ) Chủ đề của văn bản trên là gì?**

A. Không nên so bì, ghen tị với người khác.

B. Trân trọng bản thân và dựa vào nội lực của chính mình.

C. Không nên tự ti, tự trách bản thân mình.

D. Phải làm việc và lao động chăm chỉ.

**Câu 6. (0,5đ) Ốc sên con suy nghĩ gì về “cái bình” trên lưng mình?**

A. “Cái bình” là một vật dụng để bảo vệ.

B. “Cái bình” là niềm vinh dự mà nó có.

C. “Cái bình” là một gánh nặng mà nó phải mang suốt cả cuộc đời.

D. “Cái bình” là một món quà mà thượng đế ban tặng.

**Câu 7. (0,5đ) Nhận xét nào không đúng về  tính cách nhân vật ốc sên con.**

A. Là một em bé thông minh.

B. Là em bé yếu đuối, nhạy cảm.

C. Là em bé ham hỏi, luôn tò mò về bản thân và thế giới xung quanh.

D. Là em bé tinh nghịch, sôi nổi.

**Câu 8. (0,5đ) (**Cảm xúc của ốc sên con trong câu nói:"Chúng ta thật đáng thương, bầu trời không bảo vệ chúng ta, lòng đất cũng chẳng che chở chúng ta." là gì?

A. Vui vẻ chấp nhận thực tế.

B. Thất vọng, buồn bã vì thấy mình chịu nhiều thiệt thòi, bất công trong cuộc sống.

C. Bất lực, buông xuôi trước số phận.

D. Giận dữ và bất mãn.

**Thực hiện yêu cầu sau:**

**Câu 9. (1,0đ)** Nếu em là Ốc sên con sau khi nghe mẹ giải thíchloài Ốc sên cần phải mang chiếc bình trên lưng. Em sẽ làm gì? Vì sao?

**Câu 10. (1,0đ)** Từ đoạn trích trên em rút ra bài học gì cho mình trong cuộc sống.

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Mỗi trải nghiệm trong đời sẽ luôn để lại cho chúng ta những bài học nhất định – đó có thể là: một chuyến đi xa, một lần mắc lỗi, một lần làm việc tốt, .... Từ thực tế của bản thân, em hãy viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ ấy.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | | **Nội dung** | | **Điểm** |
| **I** |  | | **ĐỌC HIỂU** | | **6,0** |
|  | **1** | | A | | 0,5 |
|  | **2** | | B | | 0,5 |
|  | **3** | | C | | 0,5 |
| **4** | | A | | 0,5 |
| **5** | | B | | 0,5 |
| **6** | | C | | 0,5 |
| **7** | | D | | 0,5 |
| **8** | | B | | 0,5 |
|  | **9** | | HS trình bày được ý kiến của mình:  \* Lưu ý: HS có thể có những cách diễn đạt khác nhau, miễn sao hợp lý thì vẫn cho điểm tuyệt đối. | | 1,0 |
|  | **10** | | - HS nêu được cụ thể bài học .  *(Đây là câu hỏi mở HS chỉ cần nêu được một bài học cụ thể, phù hợp thì cho điểm tuyệt đối .)* | | 1,0 |
| **II** |  | | **VIẾT** | | **4,0** |
|  |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | | 0,25 | |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể trải nghiệm đáng nhớ* | | 0,25 | |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm của bản thân*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | |  | |
|  | - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu về trải nghiệm của bản thân.  - Các sự kiện chính của trải nghiệm: bắt đầu – diễn biến – cao trào - kết thúc.  - Nêu những ý nghĩa của trải nghiệm đó đối với bản thân em (quan trọng, khó quên). | | 2.5 | |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | | 0,5 | |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | | 0,5 | |

**G. THẨM ĐỊNH ĐỀ KIỂM TRA:**

**H. XỬ LÝ KẾT QUẢ SAU KIỂM TRA:**